

Số: 422/2023/QĐST-DS

Gò Công Tây, ngày 24 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 302/2023/TLST- DS ngày 05 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Văn T, sinh năm 1974.

Võ Thị C, sinh năm 1973.

Địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

Đại diện ủy quyền: Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Lê Văn H, sinh năm 1961.

Phạm Thị N, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Văn H và bà Phạm Thị N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Võ Thị C số tiền 213.124.000 đồng (*Hai trăm mười ba triệu một trăm hai mươi bốn ngàn đồng*); được trả dần tiền theo thời gian như sau:

+ Ngày 15/02/2024 trả 50.000.000 đồng.

+ Ngày 15/5/2024 trả 50.000.000 đồng.

+ Ngày 15/8/2024 trả 50.000.000 đồng.

+ Ngày 15/11/2024 trả 63.124.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Bà N phải chịu 2.664.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông H được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm, do người cao tuổi.

+ Hoàn lại cho ông T và bà C tiền tạm ứng án phí 6.088.373 đồng theo biên lai số 0011723 ngày 05/10/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Trung Hiếu